

Số: 1031 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ
quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho phép thành lập Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình tại Tờ trình số 02/TT-HBVQLNTD ngày 02/4/2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 744/SNV-QLVTLT-CTTN ngày 17/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình đã được Đại hội thành lập Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh thông qua ngày 28/3/2024.

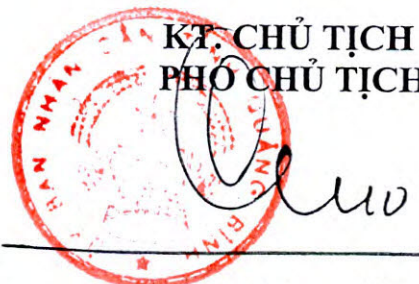
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NCVX. ✓

KT: CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số: 1051/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình.
- Tên viết tắt: Hội BVQLNTD Quảng Bình.
- Tên giao dịch quốc tế: Quang Binh Consumer Rights Protection Association.
- Tên viết tắt tiếng Anh: QBCRPA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Mục đích hoạt động của Hội là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước giao theo quy định của pháp luật, góp phần xây dựng môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt
- Trụ sở của Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình tạm thời đặt tại Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 11 đường Quang Trung, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong phạm vi tỉnh Quảng Bình.
- Hoạt động của Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

- Tự nguyện, tự quản

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mỗi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm

tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ hội, tự nguyện gia nhập có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có nhiều đóng góp cho việc phát triển Hội, được Ban Chấp hành Hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên:

Hội viên chính thức: Là công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tán thành Điều lệ Hội, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, nhiệt tình tham gia hoạt động Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, đóng hội phí và tham gia sinh hoạt Hội theo quy định.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Hội viên chính thức

a) Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

c) Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

d) Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

đ) Được giới thiệu hội viên mới.

e) Được khen thưởng theo quy định của Hội.

g) Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

h) Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

2. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Phải hiểu rõ và nắm vững tôn chỉ, mục đích của Hội, chấp hành tốt Nghị quyết của Hội, hoàn thành các nhiệm vụ do Hội giao.

2. Phải tham gia hoạt động và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hội.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội; tích cực tham gia xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Hội.

4. Tuyên truyền phát triển Hội viên mới, phát triển các tổ chức thành viên mới.

5. Tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ và đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

7. Khi không còn hoạt động ở Hội phải bàn giao lại công việc, tài chính và tài sản có liên quan.

Điều 11. Thủ tục, kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi hội

1. Hồ sơ gia nhập Hội gồm:

a) Đơn tự nguyện tham gia Hội (*theo mẫu quy định*).

b) Bản sao căn cước công dân (*đối với cá nhân*).

c) Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hay quyết định thành lập đơn vị

2. Hội viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách hội viên trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện làm đơn xin ra khỏi Hội;

b) Vi phạm pháp luật hình sự;

c) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định, quy tắc và các nghị quyết, quyết định của Hội.

d) Đơn vị bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động hay phá sản.

đ) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín hay tài chính của Hội.

e) Hội viên không đóng hội phí 01 (một) năm hoặc không tham gia sinh hoạt 02 (hai) lần liên tục mà không có lý do chính đáng.

g) Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Thường vụ Hội ra quyết định xóa tên khỏi danh sách Hội viên và thông báo cho các hội viên biết.

h). Khi bị xóa tên khỏi danh sách, hội viên không được nhận lại tiền hội phí và các khoản tiền đóng góp khác cho Hội.

3. Ban Thường vụ Hội quyết định việc kết nạp hội viên, thủ tục đưa hội viên ra khỏi danh sách Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội:

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng.
6. Các Chi hội thành viên ở các huyện, thị xã, thành phố.

Hội do Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập, việc thành lập các Chi hội thành viên và Chi hội cơ sở thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật về thành lập Hội, tuân thủ Điều lệ của Hội tỉnh và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Hội tỉnh.

Ở cơ sở, nếu có từ 5 hội viên chính thức trở lên thì có thể thành lập Chi hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

d) Bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cấp trên.

đ) Xem xét khen thưởng và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội.

e) Xem xét kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong Hội khi có hành vi vi phạm Điều lệ Hội.

g) Quyết định biểu tượng của Hội, Giấy chứng nhận hội viên.

h) Quyết định mức thù lao, hỗ trợ kinh phí các chức danh lãnh đạo và văn phòng Hội theo khả năng tài chính của Hội từ nguồn Hội phí và các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 06 (sáu) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên $\frac{1}{2}$ tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có $\frac{1}{2}$ ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên $\frac{1}{2}$ tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội, Ủy viên Thường trực Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Hội Bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam và Giám đốc Sở Công Thương, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

c) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

d) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

3. Ủy viên Thường trực Hội có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội; lập các báo cáo quý, năm và báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội. Phụ trách Văn phòng Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, các ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức theo quy định:

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình gồm 08 Chương, 24 Điều đã được Đại hội thành lập Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2024 - 2029 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Căn cứ quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động hội và Điều lệ hội, Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.